



Vietcombank



Báo cáo cập nhật

**Ngân hàng TMCP Ngoại Thương
Việt Nam (HOSE: VCB)**

Ngày 15/05/2026

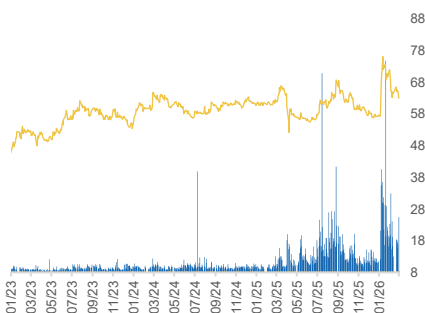
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

Mã cổ phiếu	VCB
Giá cao nhất 52 tuần (VND)	76,000
Giá thấp nhất 52 tuần (VND)	52,200
Vốn hóa (tỷ đồng)	481,286
KLGD trung bình 52 tuần (CP)	4,723,979
SLCP lưu hành (Tr CP)	8,355
Beta	0.63
P/E	13.69
P/B	2.14

Thông tin cơ bản:

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) được thành lập năm 1963 và là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu tại Việt Nam. Tính đến cuối năm 2024, tổng tài sản của Vietcombank đã vượt mốc 2 triệu tỷ VND và giữ vững vị thế ngân hàng có lợi nhuận cao nhất tại Việt Nam. Với cổ đông lớn là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cùng sự hợp tác chiến lược với Mizuho Bank (Nhật Bản), Vietcombank có lợi thế cạnh tranh mạnh trong việc thu hút dòng vốn FDI và phát triển dịch vụ tài chính toàn diện.

Diễn biến giá cổ phiếu VCB



Nguồn: VCB, NHSV Research tổng hợp

CHẬM NHƯNG CHẮC

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** với giá mục tiêu **72.000 VND**, tiềm năng tăng giá **19%**

Luận điểm đầu tư

Định giá hấp dẫn so với lịch sử

Định giá P/B của VCB đã ở xu hướng giảm kể đầu năm 2022 cho tới nay, tương ứng giảm từ mức 4,1 lần xuống nhỉnh 2 lần. Mức định giá hiện tại đang chiết khấu sâu so với mức bình quân 5 năm là 3 lần. Chúng tôi tin rằng định giá của VCB hoàn toàn có thể quay lại mốc định giá P/B trên 3 lần do năm 2026 sẽ là cao điểm của tăng trưởng tín dụng khi chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP cao trên 10% với hàng loạt dự án đầu tư công được thi công.

Chất lượng tài sản số 1 ngành ngân hàng

Chất lượng tài sản của VCB là số 1 ngành ngân hàng với các khoản cho vay được kiểm soát cực kỳ cẩn trọng. Tỷ trọng nợ xấu duy trì 1%, hệ số đòn bẩy thấp nhất trong các ngân hàng quốc doanh và mức bao phủ nợ xấu luôn trên 200% cho thấy mức độ an toàn cực kỳ cao của VCB.

Cú hích nhờ tái cơ cấu ngân hàng VCBNeo

Nhờ tham gia quá trình tái cơ cấu ngân hàng VCBNeo, VCB có cơ hội được nói lời giới hạn sở hữu nước ngoài. Ngoài ra công ty có thể được ưu đãi về tăng trưởng hạn mức tín dụng mạnh cũng như nhiều quyền lợi khác, qua đó tăng cường bộ đệm nguồn vốn giúp công ty vừa có thể tăng trưởng cao vừa có thể trả cổ tức tiền mặt đều đặn.

Rủi ro đầu tư

Tăng trưởng tín dụng thấp hơn kỳ vọng

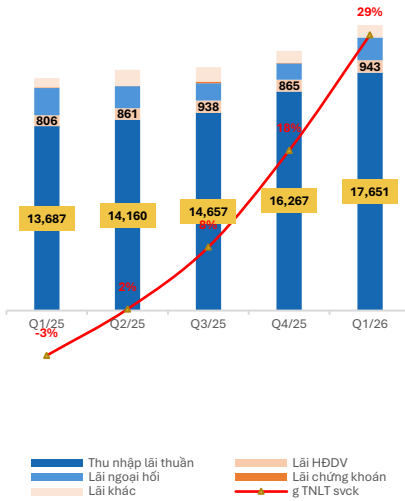
Tăng trưởng tín dụng của VCB những năm qua có xu hướng chậm lại do quy mô của công ty ngày càng lớn và khẩu vị cho vay của VCB là cực kỳ thận trọng

Áp lực cạnh tranh khùng khiếp từ các NHTMCP

NHTMCP có lợi thế tăng trưởng tín dụng cao hơn VCB do tính linh hoạt cao trong quản trị và tăng vốn, ít ràng buộc bởi sở hữu Nhà nước nên ra quyết định nhanh, dễ phân bổ tín dụng vào các phân khúc sinh lời cao như bán lẻ và SME, trong khi VCB vừa bị hạn chế tăng vốn cấp 1 vừa phải gánh vai trò chính sách, khiến dư địa và tốc độ mở rộng tín dụng thường thận trọng hơn.

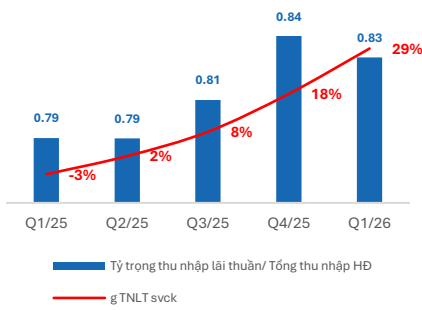
Nhân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

Cấu trúc lợi nhuận



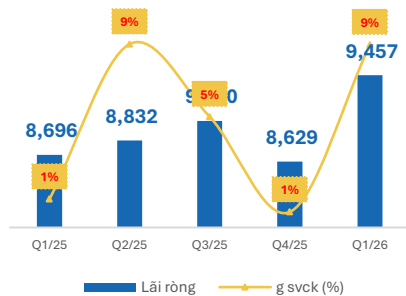
Nguồn: VCB, NHSV Research tổng hợp

Tăng trưởng thu nhập lãi thuần



Nguồn: VCB, NHSV Research tổng hợp

Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế



Nguồn: VCB, NHSV Research tổng hợp

Thu nhập lãi thuần tăng trưởng mạnh mẽ nhưng chi phí trích lập dự phòng cũng tăng đột biến

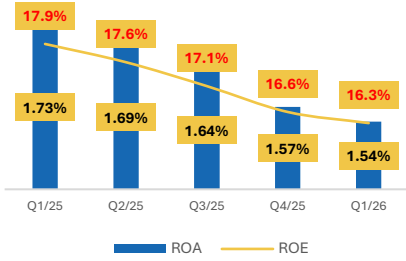
Thu nhập lãi thuần tăng trưởng ấn tượng

- Thu nhập hoạt động Q1-2026 của VCB tăng nhẹ 9%QoQ và +19% YoY. Trong đó:
 - Thu nhập lãi thuần (NII) chiếm tỷ trọng chính trong thu nhập hoạt động lên mức 83%, cao nhất trong lịch sử hoạt động của công ty, kéo theo tăng trưởng tín dụng lũy kế từ đầu năm cả năm lên 5%, tăng cao hơn so với năm trước và cao hơn trung bình ngành (+3.2% YTD). Nguyên nhân là biên lãi NIM của công ty được cải thiện tốt mặc cho áp lực cạnh tranh tín dụng gay gắt và lãi suất cho vay đầu ra giảm.
 - Thu nhập ngoài lãi (Non-II) của ngân hàng tăng mạnh so với các quý trước thấp đột biến, đạt 3,529 tỷ(+28% QoQ) nhưng giảm nhẹ 1% so với ck. Trong đó, thu nhập từ hoạt động dịch vụ và hoạt động thu hồi nợ xấu ghi nhận tăng so với cùng kỳ lần lượt đạt 943 tỷ (+17% svck) tỷ và 915 tỷ(+29% svck). Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh ngoại hối, hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu thu nhập ngoài lãi giảm mạnh 17% còn 1,678 tỷ đã làm cho thu nhập ngoài lãi của VCB quý 1 giảm nhẹ svck.

- Chi phí hoạt động của ngân hàng tăng mạnh trong Q1-2026, với mức tăng 22% YoY đạt 6,884 tỷ, chủ yếu tăng ở các khoản chi cho nhân viên.
- Trong Q1-2026, VCB trích lập 2,493 tỷ đồng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, tăng gấp nhiều lần so với quý trước (855 tỷ) và so với cùng kỳ (752 tỷ). Nguyên nhân là công ty tăng trưởng thu nhập lãi thuần mạnh nên đẩy mạnh trích lập để tăng thêm bộ đệm dự trữ lợi nhuận khi cần. Mức này tăng trưởng mạnh nhưng không phải mức cao đột biến do 2 năm gần đây công ty đã chủ động giảm trích lập để hỗ trợ lợi nhuận
- Tổng kết lại, ngân hàng ghi nhận 9.457 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong Q1-2026, tăng nhẹ 9%YoY, chủ yếu nhờ tăng trưởng thu nhập lãi thuần chiếm trọng số lớn nhất.

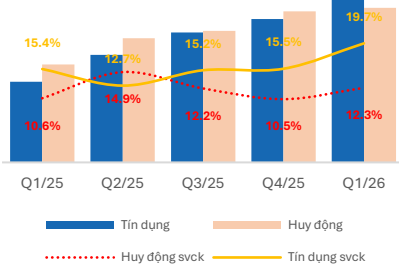
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

ROA và ROE



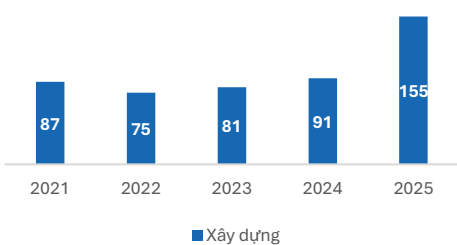
Nguồn: VCB, NHSV Research

Tăng trưởng tín dụng và huy động



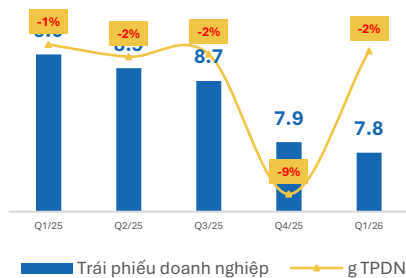
Nguồn: VCB, NHSV Research

Cho vay theo ngành nghề



Nguồn: VCB, NHSV Research

Trái phiếu doanh nghiệp



Nguồn: VCB, NHSV Research

Hiệu quả sử dụng vốn đang có xu hướng giảm dần

- VCB tiếp tục ghi nhận 14 quý liên tiếp giảm hiệu quả sử dụng vốn khi chỉ số ROA và ROE hiện tại chỉ còn 1.54% và 16.3% tại thời điểm Quý 1 năm 2026. Nguyên nhân là lợi nhuận sau thuế của công ty tăng trưởng chậm và hiện không theo kịp tốc độ tăng vốn chủ sở hữu. Công ty không thể chia cổ tức tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ cao để tăng hiệu quả sử dụng vốn được do 1. VCB là ngân hàng quốc doanh, phải chờ ngân hàng nhà nước ký duyệt và 2. VCB muốn có một bộ đệm đòn bẩy vốn an toàn hơn để quản trị rủi ro và nâng cao chuẩn Basel.

Tăng trưởng tín dụng cao hơn trung bình ngành trong Q1/2026

- VCB ghi nhận tăng trưởng 5% trong quý 1 năm 2026, cao hơn so với năm trước nhưng thấp hơn so với trung bình ngành (+3,2% YTD). Nguyên nhân tăng trưởng tín dụng của VCB nhanh hơn so với trung bình ngành là do thu nhập lãi thuần tăng trưởng tốt, NIM có chiều hướng cải thiện tăng tốt mặc dù công ty phải hỗ trợ lãi suất cho nhiều doanh nghiệp để thúc đẩy kinh tế.

Tỷ trọng cho xây dựng cao nhất lịch sử trong năm 2025

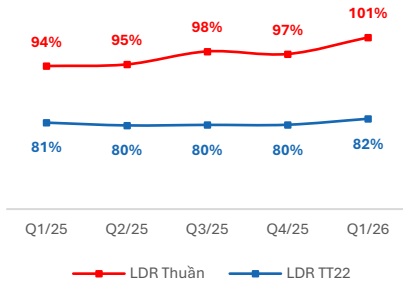
- Hết năm 2025, dư nợ cho vay xây dựng của Vicombank đạt 155.000 tỷ, mức cao nhất lịch sử chiếm gần 10% tổng dư nợ của VCB. Dư nợ cao kỷ lục cho thấy ngân hàng đang đẩy mạnh cấp tín dụng vào các lĩnh vực liên quan đến thị trường bất động sản, phản ánh nhu cầu vốn của các doanh nghiệp phát triển dự án và nhà thầu xây dựng đang phục hồi trở lại. Diễn biến này cũng hàm ý chu kỳ đầu tư và triển khai dự án bất động sản có dấu hiệu khởi sắc, qua đó hỗ trợ tăng trưởng tín dụng của ngân hàng. Tuy nhiên, tỷ trọng dư nợ cao ở các ngành có tính chu kỳ cũng có thể khiến mức độ nhạy cảm của danh mục tín dụng đối với biến động thị trường bất động sản gia tăng, do đó đòi hỏi ngân hàng duy trì chính sách quản trị rủi ro và kiểm soát chất lượng tài sản chặt chẽ.

Trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục xuống thấp kỷ lục

- Tỷ trọng cho vay doanh nghiệp kinh doanh BĐS chỉ chiếm rất thấp trong tổng dư nợ vào quý 1 năm 2026. Về đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (TPDN), VCB duy trì tỷ trọng thấp và đang có xu hướng giảm dần, gần như không đáng kể trong cơ cấu tín dụng và chủ yếu là các trái phiếu thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo. Kết thúc quý 1 năm 2026, trái phiếu doanh nghiệp của VCB chỉ còn 7.800 tỷ đồng, chiếm 0.3% TTS và dự kiến sẽ còn tiếp tục giảm trong thời gian tới.

Nhân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

LDR

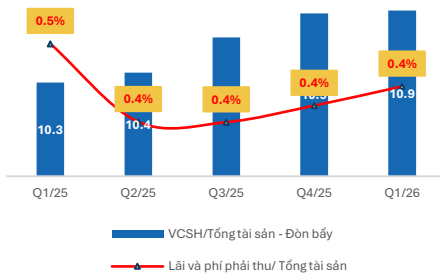


Nguồn: VCB, NHSV Research

Áp lực thanh khoản hiện hữu

- Về tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) của VCB trong quá khứ thường nằm trong nhóm thấp nhất thị trường, cho thấy khả năng quản lý rủi ro thanh khoản tốt dù mở rộng cho vay. Chỉ số LDR thuần (Cho vay / huy động) đã tăng dần đều qua các năm, từ 79% năm 2019 lên 101% trong quý 1 năm 2026, nhằm nỗ lực đáp ứng nhu cầu tín dụng cao từ thị trường, đồng thời cũng phản ánh rủi ro cao và nhu cầu tăng vốn chủ sở hữu của VCB.

Đòn bẩy tài chính và chất lượng tài sản

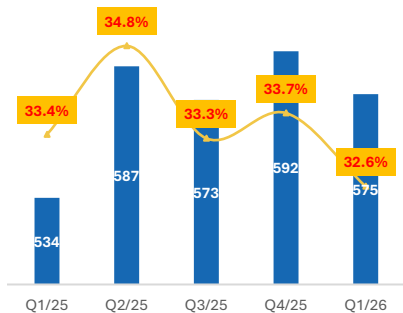


Nguồn: VCB, NHSV Research

Đòn bẩy tài sản duy trì an toàn

- Tỷ lệ lãi và phí phải thu / tổng tài sản duy trì ở quanh ngưỡng 0,4%, mức thấp nhất ngành ngân hàng cho thấy khả năng quản tuyệt vời cũng như rủi ro nợ xấu ẩn rất thấp của VCB.
- Tỷ lệ đòn bẩy VCSH/TTS của VCB tăng nhẹ lên hơn 10.9 lần cao hơn so với các quý trước nhưng vẫn thấp hơn rất nhiều so với các ngân hàng quốc doanh như BID (19 lần) và CTG (17 lần).

CASA và tỷ lệ CASA



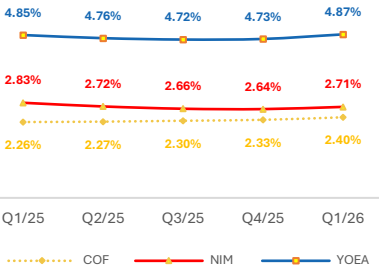
Nguồn: VCB, NHSV Research

Quy mô CASA tăng cao nhưng cạnh tranh gay gắt

- Trong Q1/2026, mặc dù giảm nhẹ so với quý trước nhưng Vietcombank vẫn tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu hệ thống về CASA, với quy mô tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng đạt khoảng 575 nghìn tỷ đồng. Quy mô CASA của VCB tiếp tục cao kỷ lục, phản ánh nền tảng khách hàng bền vững, lợi thế thương hiệu và hệ sinh thái thanh toán vượt trội của Vietcombank so với phần còn lại của ngành.
- Tỷ lệ CASA của ngân hàng là 32,6% tiếp tục duy trì ở ngưỡng ổn định và xếp thứ 3 toàn ngành. Tỷ lệ CASA cao giúp VCB duy trì lợi thế chi phí vốn thấp, khả năng định giá lãi suất linh hoạt và sức chống chịu tốt trong bối cảnh cạnh tranh huy động ngày càng gay gắt, qua đó hỗ trợ ổn định NIM và hiệu quả sinh lời trong trung - dài hạn.

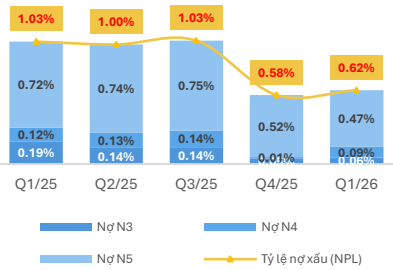
Nhân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

Khả năng sinh lời



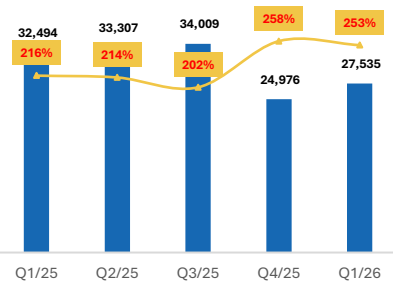
Nguồn: VCB, NHSV Research

Tỷ trọng các nhóm nợ xấu



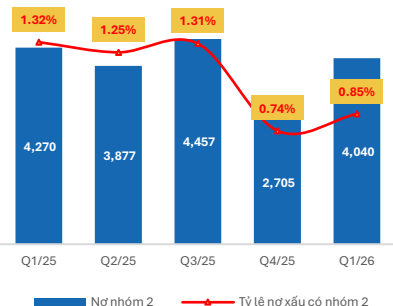
Nguồn: VCB, NHSV Research

Dự phòng nợ xấu và bao phủ nợ



Nguồn: VCB, NHSV Research

Tỷ lệ nợ xấu ẩn



Nguồn: VCB, NHSV Research

NIM phục hồi tốt mặc dù áp lực cạnh tranh rất khốc liệt

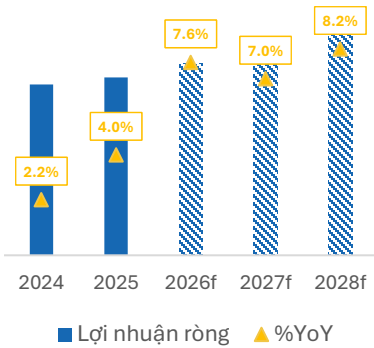
- NIM bình quân trong Q1-2026 của VCB hồi phục sau 13 quý giảm liên tục lên mức 2.71%. Điều này cho thấy lợi thế cạnh tranh của VCB là rất tốt trong bối cảnh lãi suất huy động đang neo cao.
- Áp lực chi phí vốn của Q1 của VCB có tăng nhẹ lên 2.4% chủ yếu bắt nguồn từ sự cạnh tranh gay gắt trong huy động vốn trong phạm vi toàn ngành, khi nhu cầu vốn huy động tăng cao để đáp ứng cho mục tiêu tăng trưởng tín dụng rất mạnh hiện nay. Mặc dù chi phí vốn của ngân hàng những quý gần đây có nhích lên nhưng về dài hạn VCB vẫn sẽ duy trì chi phí huy động vốn thấp nhất ngành do khả năng thu hút nguồn CASA lớn (32%), năng lực thu hút tiền gửi có chi phí rất cạnh tranh nhờ chất lượng tài sản vững chắc, uy tín mạnh, và nguồn vốn ưu đãi khi thực hiện vai trò dẫn truyền chính sách của NHNN.

Tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh, bao phủ nợ xấu tăng mạnh duy trì vị trí số 1 ngành ngân hàng

- Tỷ lệ nợ xấu của VCB quý 1 năm 2026 là 0.62% đạt 10.868 nghìn tỷ, giảm mạnh gần 28% so với cùng kỳ. Tỷ lệ nợ xấu ẩn (nợ xấu có có thêm nhóm 2) đạt 0.85%; thấp số 1 ngành ngân hàng cho thấy khả năng quản trị rủi ro tuyệt vời của ban lãnh đạo VCB.
- Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của VCB quý 1/2026 là 253%, tăng mạnh trở lại sau hai năm giảm. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của VCB có xu hướng giảm trong thời gian gần đây (2024-2025) từ mức trên 300% xuống khoảng 200% nhưng vẫn giữ vững vị trí dẫn đầu toàn ngành, cho thấy khả năng trích lập dự phòng của VCB vẫn rất mạnh mẽ, dù tỷ lệ nợ xấu nội bảng có tăng nhẹ do phục hồi kinh tế. Chất lượng tài sản tốt cùng tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu của Vietcombank trong phát triển tín dụng bền vững, đóng vai trò ngân hàng lớn trong hệ thống có khả năng chống chịu những cú sốc tài chính bất ngờ.

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

Lợi nhuận sau thuế 2026f



Nguồn: VCB, NHSV Research

DỰ PHÓNG KẾT QUẢ KINH DOANH 2026:

Chúng tôi dự báo lợi nhuận sau thuế cả năm 2026F của VCB ước đạt khoảng 38,000 tỷ đồng, tăng ~8%YoY. Trong đó:

- Tín dụng:** Chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng của VCB trong năm 2026 tiếp tục duy trì trên hai con số khoảng 16.5%. Dự báo này dựa trên đà tăng trưởng tín dụng của VCB đã ghi nhận trong quý đầu năm (+5% YTD) và trong bối cảnh Chính phủ và NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 10% trong năm nay thông qua hàng loạt dự án bất động sản và đầu tư công quy mô lớn chưa từng có như sân bay Long Thành, siêu dự án khu đô thị lấn biển Cần Giờ,...
- NIM:** Chúng tôi cho rằng NIM của hệ thống ngân hàng nói chung và VCB nói riêng có thể cải thiện ngay trong 2026, mặc dù lãi suất tiền gửi và cho vay đã có dấu hiệu nhích nhẹ vào đầu tháng 12. Chi phí huy động vẫn duy trì ở mức cao do cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng thương mại cổ phần. Do đó, chúng tôi dự báo NIM bình quân cả năm của VCB sẽ ở quanh mức 2,77% cao hơn 2025 nhưng vẫn là một mức thấp của VCB.
- Thu nhập lãi thuần:** Vẫn đóng góp vào tăng trưởng chính dự kiến năm 2026 lên 64.973 tỷ đồng (+11% YoY).
- Thu nhập ngoài lãi:** Dự báo tăng trưởng thu nhập ngoài lãi ở mức khiêm tốn (+2% YoY), chủ yếu là tăng trưởng từ hoạt động kinh doanh ngoại hối không bù đắp được so với sự suy giảm của thu nhập lãi từ hoạt động dịch vụ do mảng L&C đã chuyển sang hạch toán vào thu nhập lãi.
- Chi phí hoạt động:** Dự báo chi phí hoạt động tăng khoảng 9% YoY trong 2026, nhỉnh hơn so với tăng trưởng TOI(+7%). Theo đó, CIR bình quân cả năm dự kiến đạt khoảng 34%, duy trì ổn định và thấp hơn so với trung bình ngành.
- Dự phòng:** Tổng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2026 dự báo vào 4.232 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2025 nhưng vẫn đạt mức rất thấp so với tổng tài sản của VCB.

Nhân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

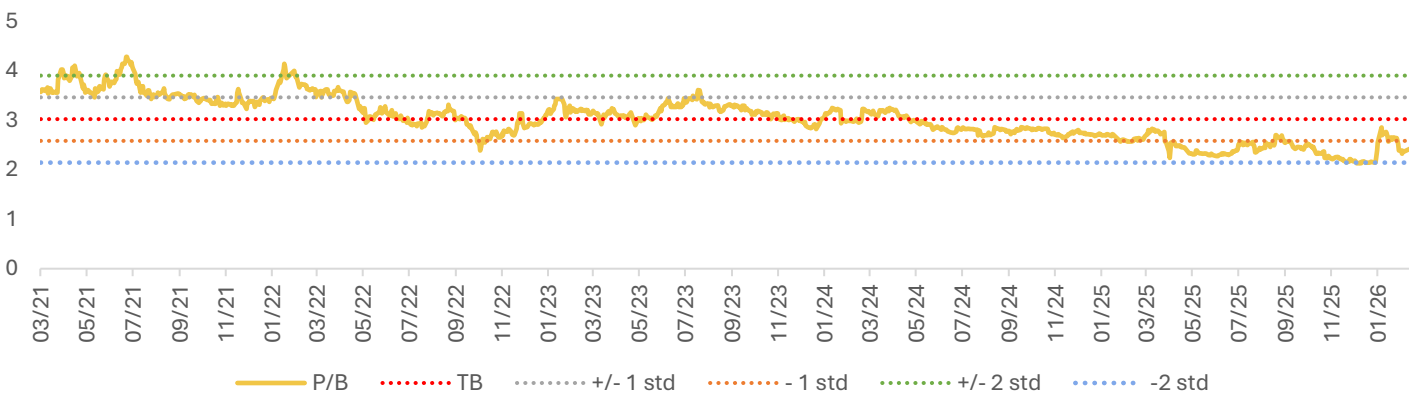
ĐỊNH GIÁ:

- Dựa trên phương pháp định giá so sánh P/B, thu nhập thặng dư, kết hợp cùng các dự báo về hoạt động kinh doanh năm 2026 và triển vọng tăng trưởng những năm tới của ngân hàng, chúng tôi xác định giá mục tiêu trong 12 tháng tới đối với cổ phiếu VCB ở mức **72.000VNĐ/cổ phiếu**, cao hơn khoảng 19% so với mức giá đóng cửa ngày 15/05/2026 (60.700 VNĐ/CP).

Phương pháp thu nhập thặng dư

PV của thu nhập thặng dư (2026F-2029F)	71,584	tỷ đồng
PV của giá trị tiếp tục (từ 2030 trở đi)	174,573	tỷ đồng
Giá trị sổ sách của vốn chủ sở hữu	222,792	tỷ đồng
Giá trị hiện tại của vốn chủ sở hữu	468,949	tỷ đồng
SLCP đang lưu hành	8,356	triệu cổ phiếu
Giá mục tiêu	56,123	đồng/cổ phiếu

P/B trung vị 5 năm của VCB



Tổng hợp kết quả định giá

Phương pháp định giá	Tỷ trọng	Giá hợp lý	Đóng góp	
Thu nhập thặng dư	40%	56,123	22,449	đồng/cổ phiếu
P/B	60%	82.585	49,551	đồng/cổ phiếu
Giá mục tiêu (VNĐ/cổ phiếu)			72.000	đồng/cổ phiếu

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

Bảng 1: Kết quả kinh doanh Q1-2026 và năm 2025

Kết quả kinh doanh	12H2025	YoY	Q1/26	YoY	QoQ
Thu nhập hoạt động	72,358	5.7%	21,180	22.7%	9.9%
Thu nhập lãi thuần (NII)	58,674	6.8%	17,651	29.0%	8.5%
Thu nhập ngoài lãi (Non-II)	13,683	1.0%	3,529	-1.4%	17.5%
TNT hoạt động dịch vụ (NFI)	3,470	-22.9%	943	17.1%	9.1%
TNT hoạt động FX	6,165	0.8%	1,678	-17.1%	36.8%
TNT hoạt động chứng khoán	175	120.6%	(7)	-119.6%	-123.1%
TNT hoạt động khác	3,873	35.9%	915	28.6%	3.8%
Chi phí hoạt động	25,152	6.8%	6,884	21.8%	-8.6%
Chi phí dự phòng	3,185	24.7%	2,493	231.4%	191.7%
Lợi nhuận sau thuế	35,198	3.6%	9,457	8.7%	9.6%

Nguồn: VCB, NHSV Research

Bảng 2: Các chỉ tiêu chính đo lường hiệu quả hoạt động của ngân hàng

Các chỉ tiêu chính	2025	YoY	Q1/26	YoY	QoQ
Tăng trưởng tín dụng	15.5%	+140 đcb	4.8%	+424 đcb	+420 đcb
Tăng trưởng huy động	13.8%	+452 đcb	0.7%	+173 đcb	+188 đcb
NIM	2.6%	-23 đcb	2.7%	-12 đcb	+7 đcb
YEA	4.7%	-12 đcb	4.9%	+2 đcb	+14 đcb
COF	2.3%	+11 đcb	2.4%	+14 đcb	+8 đcb
CASA	33.7%	-126 đcb	32.6%	-82 đcb	-116 đcb
Tỷ lệ nợ xấu	0.6%	-39 đcb	0.6%	-41 đcb	+4 đcb
Tỷ lệ nợ xấu có nhóm 2	0.7%	-50 đcb	0.8%	-47 đcb	+11 đcb
LLR	258.8%	+3553 đcb	253.4%	+3725 đcb	-493 đcb
CIR	34.8%	+118 đcb	32.5%	-24 đcb	-656 đcb
ROA	1.6%	-17 đcb	1.5%	-19 đcb	-3 đcb
ROE	16.6%	-212 đcb	16.3%	-159 đcb	-22 đcb

Nguồn: VCB, NHSV Research

Nhân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (HOSE: VCB)

Bảng 3: Dự phóng kết quả kinh doanh 2026F

Tổng hợp kết quả dự phóng	2023	2024	2025	2026f	2027f
Thu nhập hoạt động	67,764	68,579	72,358	85,233	88,051
%YoY	-0.5%	1.2%	5.5%	17.8%	3.3%
Thu nhập lãi thuần	53,614	55,406	58,674	70,926	74,291
%yoy	0.7%	3.3%	5.9%	20.9%	4.7%
Thu nhập ngoài lãi thuần	14,150	13,173	13,683	14,307	13,760
%yoy	-4.6%	-6.9%	3.9%	4.6%	-3.8%
Chi phí hoạt động	21,906	23,027	25,152	25,329	24,493
%yoy	3.1%	5.1%	9.2%	9.6%	9.5%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	4,530	3,315	3,185	12,448	12,754
%yoy	-52.1%	-26.8%	-3.9%	290.8%	2.5%
Tổng lợi nhuận trước thuế	41,328	42,236	44,020	47,455	50,804
Lợi nhuận sau thuế	33,101	33,831	35,178	37,964	40,643
%YoY	10.7%	2.2%	4.0%	7.9%	7.1%
Tăng trưởng tín dụng (%YTD)	10.9%	14.1%	15.5%	16.1%	15.0%
Tăng trưởng tiền gửi (%YTD)	8.5%	9.3%	13.8%	8.4%	2.0%
NIM	3.0%	2.9%	2.6%	2.8%	2.6%
YEA	6.0%	4.8%	4.7%	3.8%	1.2%
COF	3.4%	2.2%	2.3%	2.3%	2.2%
CASA	33.1%	35.0%	33.7%	33.3%	33.5%
Tỷ lệ nợ xấu	1.0%	1.0%	0.6%	1.0%	0.9%
Phí suất tín dụng (Credit cost)	0.4%	0.2%	0.2%	0.6%	0.5%
LLR	230.3%	223.3%	258.8%	222.9%	228.6%
CIR	32.3%	33.6%	34.8%	29.7%	27.8%

Nguồn: VCB, NHSV Research

Headquarters

9th Floor, East Tower,
Lotte Center Hanoi, 54
Lieu Giai, Giang Vo Ward,
Hanoi

Hotline: 1900.1055

Hanoi Branch

Ground Floor, Somerset
Grand Hanoi & Room 505,
5th Floor, Hanoi Tower, 49
Hai Ba Trung, Cua Nam
Ward, Hanoi

Hotline: 1900.1055

Ho Chi Minh Branch

3rd Floor, President Place
Building, 93 Nguyen Du
Street, Saigon Ward, Ho
Chi Minh City

Hotline: 0283.838.5917

DISCLAIMER

This report is owned by the NHSV. All acts of copying and printing without the permission of the NHSV are strictly prohibited. This report should not be taken as an offer to buy or sell any stock. Although the information, forecasts and opinions in this report are based on reliable sources, NHSV cannot confirm the accuracy and completeness of these sources. NHSV will not be responsible for any damage or loss arising from the use of any information or judgments derived from this report.

